

BỘ TÀI CHÍNH
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
Số hiệu đề: 10/2021/BTL

Đề thi môn: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1
Hệ đào tạo: Chính quy
Hình thức thi: Bài tập lớn
Thời gian hoàn thành bài thi: 3 ngày

Câu 1 (10/4 điểm) Nêu nội dung kinh tế các chỉ tiêu liên quan đến TK 331 – Phải trả cho người bán trong Bảng CĐKT năm? Tự cho ví dụ về lập các chỉ tiêu này?

Câu 2 (30/4 điểm): Một DN sản xuất sản phẩm A, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Trong quý III/N có các tài liệu như sau: (ĐVT: 1.000đ)

I. Số dư đầu kỳ của một số tài khoản sau:

- TK 151: 480.000 (1000 kg VLX)
- TK 152: 1.000.000 (2000 kg VLX)
- TK 155: 4.420.000 (1.700 sản phẩm A)

II. Trong kỳ phát sinh

1. Nhập kho đủ toàn bộ lô nguyên vật liệu đang đi đường kỳ trước
2. Mua 4.000 kg VLX của công ty B với giá mua chưa có thuế GTGT: 2.200.000, thuế suất thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán. Trong đó $\frac{1}{2}$ số nguyên vật liệu chuyển thẳng cho sản xuất sản phẩm A, số còn lại nhập kho.
3. Xuất kho 3.000 kg VLX để sản xuất sản phẩm A
4. Tiền lương phải trả cho công nhân viên bao gồm:
 - Công nhân trực tiếp sản xuất: X1
 - Nhân viên phân xưởng: 100.000
 - Nhân viên bán hàng: 20.000
 - Nhân viên QLDN: 30.000
5. Trích các khoản trích theo lương theo quy định hiện hành (*Tỷ lệ các khoản trích theo lương là 34% trong đó: 23,5% tính vào chi phí và 10,5% trừ vào thu nhập của người lao động*)
6. Khấu hao TSCĐ trích trong quý: 400.000
 - Phân xưởng sản xuất: X2
 - Bộ phận bán hàng: 100.000
 - Bộ phận QLDN: 150.000
7. Chi phí sản xuất chung khác trong kỳ tập hợp được X3, trong đó chi phí sản xuất chung biến đổi chiếm 40%.
8. Nhượng bán một TSCĐ hữu hình sử dụng tại bộ phận bán hàng cho công ty C. Nguyên giá 200.000, đã khấu hao 50.000. Giá bán chưa có thuế GTGT: 170.000, thuế GTGT 10%. Công ty C đã thanh toán bằng TGNH.
9. Cuối quý hoàn thành 1.000 sản phẩm A, trong đó nhập kho X4 sản phẩm A, bán ngay 500 sản phẩm A cho công ty H chưa thu tiền, còn lại gửi bán cho đại lý N.
10. Xuất kho 1.000 sản phẩm A gửi bán cho đại lý M. Cuối kỳ đại lý M chuyển TGNH thanh toán toàn bộ số sản phẩm đã gửi bán sau khi giữ lại hoa hồng đại lý 5% tính trên doanh thu, thuế suất thuế GTGT của hoa hồng đại lý 10%.

11. Xuất kho 600 sản phẩm để bán cho công ty Y. Công ty đã chấp nhận thanh toán.
12. Công ty Y trả lại 50 sản phẩm do không đảm bảo chất lượng. DN đồng ý nhận lại và nhập kho toàn bộ sản phẩm bị trả lại đó. Công ty Y đã thanh toán bằng TGNH sau khi trừ đi trị giá lô hàng trả lại (đã có GBC)
13. Chi phí bán hàng khác trong kỳ là: X5; Chi phí QLDN khác trong kỳ là: X6
14. Chi phí tài chính, doanh thu tài chính trong kỳ lần lượt là: 55.000 và 30.000
15. Xác định kết quả kinh doanh trong quý III/N

Yêu cầu:

1. Điền số liệu hợp lý vào X1, X2, X3, X4, X5, X6, X7, X8 và Bổ sung thông tin cần thiết (nếu có) để doanh nghiệp có lãi?
2. Tính toán và định khoản các nghiệp vụ liên quan trong quý III/N
3. Ghi sổ cái TK 152, 911 theo hình thức Nhật ký chung.
4. Lập các chỉ tiêu liên quan đến BCKQKD quý III/N và chỉ tiêu Hàng tồn kho trên bảng CĐKT quý III/N.
5. Giả sử kế toán bỏ quên không ghi sổ nghiệp vụ số 12 thì ảnh hưởng cụ thể đến các chỉ tiêu trong Bảng CĐKT và BCKQKD năm N như thế nào?

Tài liệu bổ sung:

Công ty áp dụng đơn giá bán chung là X7/sp, thuế suất thuế GTGT 10%.

Công suất máy móc thiết bị trong kỳ đạt 90% công suất bình thường. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đầu quý và cuối quý lần lượt là X8 và 166.000. Doanh nghiệp tính trị giá vật tư xuất kho và thành phẩm xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cố định; LNKT bằng thu nhập tính thuế, thuế suất thuế TNDN = 20%.

Chú ý: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm